

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHAI THÁC LÂM SẢN HẢI ĐĂNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHAI THÁC LÂM SẢN HẢI ĐĂNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400881998

**3. Ngày thành lập:** 14/02/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Mai Tô, Xã Pù Điền, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp                                                                                                                         | 0210        |
| 2.  | Khai thác gỗ                                                                                                                                                                  | 0220        |
| 3.  | Khai thác lâm sản khác trừ gỗ                                                                                                                                                 | 0231        |
| 4.  | Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ                                                                                                                                                  | 0232        |
| 5.  | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                                                                                                                | 1610        |
| 6.  | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                                                                             | 1621        |
| 7.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                                                       | 1622        |
| 8.  | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                                                                                                       | 1623        |
| 9.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>( không bao gồm hoạt động đấu giá )                                                                                                     | 4610        |
| 10. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                            | 4649        |
| 11. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                       | 4663        |
| 12. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất<br>trưng tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được<br>phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 13. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                           | 4784        |
| 14. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được<br>phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                        | 8299        |
| 15. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động<br>vật sống                                                                                                     | 4620(Chính) |
| 16. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                                 | 3100        |
| 17. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa,<br>rơm, rạ và vật liệu tết bện                                                                                   | 1629        |
| 18. | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                                                                  | 1030        |
| 19. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                         | 8130        |
| 20. | Trồng cây ăn quả                                                                                                                                                              | 0121        |
| 21. | Chăn nuôi gia cầm                                                                                                                                                             | 0146        |
| 22. | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                                                                                                                                                  | 0161        |
| 23. | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                                                                                                                                               | 0163        |
| 24. | Xử lý hạt giống để nhân giống                                                                                                                                                 | 0164        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN VĂN THÌN | Thôn Trại Mật, Xã Tân Quang, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam                | Cổ phần phổ thông         | 78.000     | 780.000.000           | 30,000    | 121710613                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số                   | 78.000     | 780.000.000           | 30,000    |                                                                                             |         |
| 2   | HOÀNG THỊ SAO   | Thôn Trại Mật, Xã Tân Quang, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam                | Cổ phần phổ thông         | 78.000     | 780.000.000           | 30,000    | 121919232                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số                   | 78.000     | 780.000.000           | 30,000    |                                                                                             |         |

|   |                 |                                                                    |                           |         |               |        |           |
|---|-----------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|-----------|
| 3 | NGUYỄN VĂN ĐIỂM | Thôn Mai Tô, Xã Phì Điền, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 104.000 | 1.040.000.000 | 40,000 | 121690173 |
|   |                 |                                                                    | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                 |                                                                    | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                 |                                                                    | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                 |                                                                    | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                 |                                                                    | Tổng số                   | 104.000 | 1.040.000.000 | 40,000 |           |
|   |                 |                                                                    |                           |         |               |        |           |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN ĐIỂM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/03/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121690173

Ngày cấp: 10/04/2019

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Mai Tô, Xã Phì Điền, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Mai Tô, Xã Phì Điền, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang